

Bản án số: 154/2020/HS-PT

Ngày: 12/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;
Ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa phúc thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Lê Hữu P và bị cáo Tạ Công H. Do có kháng cáo của bị cáo H và Đại diện hợp pháp của người bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 379/2019/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

1. Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1.1. Lê Hữu P (tên gọi khác là V), sinh ngày 09/6/1998 tại thành phố Hà Nội; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Số 23, đường Cầu Đơ 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 16, ngõ 13, tổ 7, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Hữu B (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L; Danh chỉ bản số 000000198, lập ngày 31/01/2019 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/3/2019, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2019 và chuyển tạm giam từ ngày 31/01/2019 đến nay; (có mặt)

1.2. Tạ Công H, sinh ngày 17/9/1980 tại thành phố Hà Nội; Đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 4, thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Tạ

Công H và con bà Trần Thị T; Vợ tên là Đặng Thị T, có 03 con, con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; Danh chỉ bản số 000000324, lập ngày 09/9/2019 tại phòng PC02 Công an thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/7/2005, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

2. Bị hại: Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1980; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; (đã chết)

3. Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Hữu L: Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1950 và bà Đặng Thị L sinh năm 1954 (bố mẹ đẻ anh Nguyễn Hữu L). Điều đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 1, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (Điều có mặt, bà Đặng Thị Lê uỷ quyền cho ông Nguyễn Hữu Q đại diện theo giấy uỷ quyền lập ngày 18/4/2019).

4. Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu P theo chỉ định của Tòa án: Bà Đinh Thị Kim Thoa - Luật sư Công ty Luật TNHH Bảo Thiên, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; (có mặt)

5. Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 27/01/2019, anh Nguyễn Hữu L và Tạ Công H đến quán nước của vợ chồng anh Vũ Đình Bằng và chị Nguyễn Thị Linh ở số nhà 149, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, để uống nước. Khi đến quán, anh L và H đều trong tình trạng say rượu. Lúc này, tại quán nước có Lê Hữu P là con riêng của chị Linh đang bán nước. Anh L hỏi P: “Ông Bằng đâu, mày cho tao bao thuốc”. Do bức tức với thái độ của anh L đang say rượu, P không bán thuốc lá cho anh L và nói: “Anh có tiền không mà lấy thuốc?”. Anh L trả lời: “Tao người làng ở đây, mày có phải con ông Bằng không”. H thấy anh L và P to tiếng với nhau, nên gọi: “Ông Bằng ơi”, với mục đích gọi ông Bằng ra để can ngăn hai bên. Thấy H gọi ông Bằng, P nói: “Em không phải con ông Bằng, bọn anh thích cái gì”. Nghe P nói vậy, anh L và H liền cầm vỏ chai thủy tinh ở mặt bàn tại quán ném về phía P thì trúng vào vùng trán của P, gây ra 02 vết thương (trong đó có 01 vết thương tại vùng trán trái, 01 vết thương ở vùng trán phải), làm P bị rách da chảy máu. Do bị ném, P đứng phía trong nhà cũng cầm cốc thủy tinh ném lại. Tiếp theo, P chạy vào trong nhà bếp lấy 01 con dao chặt ném về phía H và anh L, nhưng không trúng. Anh L nhặt con dao do P ném, cầm trên tay và nhảy lên bàn bán nước nói: “Mày ra đây, bố mày băm chết mày”. Thấy hai bên đánh nhau, bà Đặng Thị N đến can ngăn và lấy con dao của anh L đang cầm, đồng thời bảo H và anh L đi về. Khi H và anh L đã bỏ đi về, cùng lúc này, P tiếp tục chạy vào

trong nhà bếp lấy 01 con dao (dạng dao chọc tiết lợn) ra đuổi đánh anh L và H. Thấy vậy, anh L và H bỏ chạy ra ngoài đường Thanh Lãm, cả hai bỏ chạy được khoảng 60 mét thì H trốn vào trong Ngõ số 7, đường Thanh Lãm, anh L bị P đuổi kịp, quay lại tóm tay cầm dao của P. Hai bên giằng co, anh L bị trượt chân, ngã quỵ xuống đường. P cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của anh L. Anh L dùng tay cầm vào mũi dao thì P liền rút dao cầm trên tay rồi bỏ chạy. Hậu quả: Anh L bị đâm, ngã gục xuống đường được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông. Do vết thương quá nặng, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh L đã tử vong tại Bệnh viện.

Sau khi đâm anh L, Lê Hữu P đến Bệnh viện Quân y 103 để khâu vết thương vùng trán. Trên đường đi, P vứt con dao gây án ở một gốc cây trước cửa Trạm xá xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Ngày 28/01/2019, Lê Hữu P đến Công an quận Hà Đông đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Căn cứ lời khai của P, Cơ quan điều tra dẫn giải P chỉ địa điểm vứt con dao gây án và thu giữ được con dao trên.

Công an thành phố Hà Nội tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi nạn nhân Nguyễn Hữu L và thu giữ vật chứng. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án hồi 21 giờ 58 phút ngày 13/10/2018, thể hiện: “... *Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại đường Thanh Lãm, đoạn phía trước nhà số 92-94 thuộc phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội...*

Trên mặt đường phía trước nhà số 92-94 khu vực sát mép vỉa hè có đám chất màu nâu đỏ dạng bắn, nhỏ giọt trải dài từ nhà số 92 đến nhà số 94; Lên cả mặt vỉa hè bám dính vào một số nải chuối rải rác trên diện (06 x 1,5)cm. Đám vết đậm nhất phía trước nhà số 92, vị trí cách góc bên phải nhìn từ ngoài vào nhà số 92 là 4,8m; cách góc bên trái nhà số 92 là 3,5m (số 01). Đám vết chất màu nâu đỏ nghi máu này có chiều hướng dọc theo mép đường từ Đông sang Tây. Rải rác từ vị trí số 1 đến phía trước nhà số 94 ra giữa đường có đám chất màu nâu đỏ nghi máu dạng quệt, nhỏ giọt rải rác trên diện (3,5 x 0,9)m. Trong đó đám đậm nhất dạng quệt, trượt (tại vị trí cách số 01 là 5,2m, cách góc bên phải nhà số 92 là 10m, cách góc bên trái nhà số 92 là 7,5m) có kích thước (50 x 35)m (số 02)...

Nhà số 149 được thiết kế xây 01 tầng dạng nhà ống được chia làm 02 ngăn. Ngăn bên phải là khu vực bán quán, ngăn bên trái là khu để một số bàn ghế nhựa, thùng nhựa... Trên mặt vỉa hè trước quán có 01 bàn uống nước bằng Inox kích thước (1,22 x 0,73)m, cao 73cm. Khu vực bán quán có kích thước (7,3 x 2,4)m. Cửa ra vào quán là cửa xếp sắt có kích thước (2,3 x 0,2)m. Khi khám nghiệm cửa ở tình trạng mở. Trong quán được bố trí, dọc theo tường bên phải kê 01 dãy bàn ăn, bên trái là lối đi, phía sau là khu vệ sinh. Trên tường khu vệ sinh, góc trong cùng bên phải có gắn 01 tủ nhôm kính kích thước (1,1 x 0,5 x 0,62)m, tủ cao cách sàn 1,35m. Cửa tủ kính gồm 02 cánh dạng cửa lùa, khi khám nghiệm cánh tủ bên trái bị vỡ. Phía dưới tủ nhôm kính có nhiều mảnh kính, vỏ chai bị vỡ. Trên mặt các bàn ăn có

nhiều hộp đĩa, thìa, bát, dụng cụ nhà bếp và một số vàng mã, gồm có một số xoong nồi, ghế nhựa.

Sàn nhà khu vệ sinh và phía trước khu vệ sinh, phía trước tủ lạnh rải rác trên diện (3,2 x 2,4)m có nhiều mảnh thủy tinh, mảnh kính, vỏ chai bia, chai nước ngọt bị vỡ. Lẫn trong đám này có một số vết chất màu nâu đỏ nghi máu dạng quệt”.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Hữu L vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 27/01/2019, thể hiện:

“... 1. Khám ngoài:

Tử thi nam giới, chiều dài 1m65, thể trạng trung bình. Mặc ngoài áo len, dài tay. Thân áo trước có vết rách vải kích thước (3,4 x 0,2)cm, vết cách gấu áo 21,5cm, cách cổ áo 27,5cm, cách đường chỉ thân áo phải 17cm. Bên trong mặc áo phông cộc tay màu đen, có kẻ ở tay áo và thân áo màu trắng. Thân áo trước có vết rách vải kích thước (3,8x0,2)cm, vết cách gấu áo 27cm, cách đường chỉ thân áo phải 22cm. Cả hai áo trên cắt cấp cứu từ cổ áo đến gấu áo tại thân áo trước bên phải. Quần bò dài, màu xanh, thấm máu. Bên trong mặc quần sịp màu đen. Vùng ngực có băng, gạc màu xanh, trắng. Bên tay phải có băng màu trắng. Tử thi trong tình trạng co cứng, hoen tử thi xuất hiện mặt sau cơ thể.

- Đầu, mặt, cổ: Vùng thái dương phải có vết rách da, sây sát da, tụ máu, bờ mép nhám nhỏ, kích thước (3,5 x 3,2)cm, vết cách đỉnh tai phải 06cm. Vùng trán phải có vết rách da nông kích thước (3,7 x 0,1)cm, vết cách giữa 04cm, cách đầu trên lông mày phải 05cm. Răng chắc. Vùng cổ không có dấu vết thương tích. Cột sống cổ chắc.

- Ngực, bụng: Vùng ngực tương ứng mũi ực có vết rách da, hình khe kích thước (4,5 x 1,5)cm, mép gọn thành phẳng, đầu trên tù, đầu dưới nhọn, chiều hướng từ trước ra sau, hơi chéch từ trái sang phải, vết này dưới hõm ực 16cm, trên rốn 14cm, khép vết thương dài 4,7cm.

- Lưng, hông: Không có dấu vết thương tích.

- Hai tay: Gốc ngón 1 bàn tay phải có vết rách da kích thước (04 x 1,5)cm, sâu 2,5cm. Xương, khớp không có tổn thương. Mặt trong bàn tay trái có vết rách da kích thước (2,5 x 0,1)cm. Xương, khớp không có tổn thương.

- Hai chân: Đầu gối chân phải có vết sây sát da kích thước (1,5 x 0,9)cm. Vùng mu các ngón 1, 2, 3, 4, 5 bàn chân phải có các vết sây sát, mài trượt da kích thước (08 x 4,3)cm. Xương, khớp không có tổn thương.

2. Khám trong:

- Đầu: Tổ chức dưới da đầu tụ máu tương ứng vị trí vết thương bên ngoài vùng thái dương phải. Cơ thái dương hai bên và xương hộp sọ không có tổn thương. Màng não cứng không có tổn thương. Nhu mô não và não thất bình thường. Xương nền sọ không có tổn thương.

- Ngực, bụng: Vết thương cắt gọn mũi ực, xuyên thủng cơ hoành, cắt

vào thành thất phải tim dài 3,5cm, vết cách mồm tim 6,5cm, sâu 0,8cm vào lớp cơ. Vết thương cắt vào thùy trái gan, dài 4,8cm, sâu 0,2cm. Hai phổi không bị tổn thương. Lòng khí - phế quản có ít dịch nhầy. Dạ dày có thức ăn. Ổ bụng có máu. Lách không có tổn thương....”.

Vật chứng thu giữ: Thu do bị can Lê Hữu P giao nộp: 01 con dao dài 28cm, chuôi gỗ dài 13cm, phần lưỡi dao nhọn dài 15cm, bản rộng nhất dài 4,3cm; Thu tại hiện trường vụ án một số mảnh thủy tinh.

Tại Kết luận giám định pháp y số 1428/PC09-PY ngày 11/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội về nguyên nhân chết của anh Nguyễn Hữu L, kết luận:

“... + Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục.

+ Thương tích vùng ngực của nạn nhân do vật sắc nhọn tác động dạng đâm gây nên.”

Tại Kết luận giám định số 1602/PC09-SH ngày 19/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “... Trên dao gửi đến giám định có dính máu người, do lượng dấu vết ít nên không xác định được nhóm máu.”

Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 406 ngày 15/5/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội đối với Lê Hữu P, kết luận:

“... Kết luận tại thời điểm giám định:

1. Các sẹo vết thương phần mềm: 02%.

2. Nhiều khả năng các thương tích do vật tày có cạnh sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 02% (Hai phần trăm)...”.

Trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra vụ án, gia đình bị cáo P đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Hữu L số tiền 30.000.000 đồng, ông Nguyễn Hữu Q đã nhận số tiền trên, yêu cầu bị cáo P tiếp tục bồi thường 200.000.000 đồng và đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 379/2019/HS-ST ngày 23/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, quyết định: Tuyên bố Lê Hữu P (tên gọi khác là V) phạm tội “Giết người”; Tạ Công H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Hữu P (tên gọi khác là Vén) 19 (mười chín) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hình phạt chung của 02 bản án, Lê Hữu P phải chấp hành là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2019 (được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 20/11/2018 đến ngày 23/11/2018).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Tạ Công H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Hữu P phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và hàng tháng, kể từ tháng 02/2019 bị cáo Lê Hữu P phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho ông Nguyễn Hữu Q và bà Đặng Thị Lê, mỗi người 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)/tháng đến khi ông Quắc, bà Lê chết hoặc có sự thoả thuận, thay đổi khác.

Bị cáo Lê Hữu P không yêu cầu bị cáo Tạ Công H bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm trong trường hợp chậm thi hành phần dân sự, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/11/2019, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Hữu Q có đơn kháng cáo, nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Hữu P.

Ngày 02/12/2019, bị cáo Tạ Công H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Hữu P thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quyết định là đúng tội, không oan; không kháng cáo và nhất trí với bản án sơ thẩm.

Đại diện Người bị hại là ông Nguyễn Hữu Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị xử phạt bị cáo P mức hình phạt cao hơn mà bản án sơ thẩm quyết định. Đồng thời xác định tại giai đoạn sơ thẩm đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo P có thái độ không đúng mực, nên làm đơn kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo P.

Bị cáo Tạ Công H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, kết luận: Bị cáo Lê Hữu P bị Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Tạ Công H bị Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Có ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Đại diện người bị hại, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Hữu P và bị cáo Tạ Công H.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Hữu P có quan điểm: Việc bị cáo bị xử phạt về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo cũng có một phần lỗi của anh L và bị cáo H đã gây thương tích cho bị cáo P. Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại một phần khắc phục hậu quả, tại giai đoạn sơ thẩm gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bố mất sớm.... Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, giữ bản án sơ thẩm đối với bị cáo P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đơn kháng cáo của đại diện bị hại, bị cáo H gửi trong thời hạn luật định, được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hữu P và bị cáo Tạ Công H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản ảnh, Sơ đồ hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, các Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/01/2019, anh Nguyễn Hữu L và Tạ Công H đến quán nước của vợ chồng anh Vũ Đình B và chị Nguyễn Thị L ở số nhà 149, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tại đây, anh L có hành vi gây sự, to tiếng với bị cáo Lê Hữu P. Trong khi hai bên đang to tiếng, mâu thuẫn với nhau thì anh Nguyễn Hữu L và bị cáo H đã cầm chai thủy tinh ném vào đầu bị cáo Lê Hữu P, hậu quả làm bị cáo P bị thương ở hai bên trán, gây tổn hại 02% sức khỏe cho bị cáo P. Sau khi bị ném, bị cáo P đã cầm dao đuổi theo anh L và bị cáo H, trong quá trình bị truy đuổi, bị cáo H đã chạy thoát, còn anh L bị P đuổi kịp, nên quay lại tóm tay cầm dao của P, hai bên giằng co và anh L bị trượt chân, ngã quy xuống đường, P cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của anh L, hậu quả làm anh L bị tử vong. Hành vi của bị cáo Lê Hữu P đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; Hành vi của bị cáo Tạ Công H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Hữu P, bị cáo Tạ Công H là đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Xét kháng cáo của đại diện người bị hại là ông Nguyễn Hữu Q và kháng cáo của bị cáo Tạ Công H:

3.1. Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Hữu P của ông Nguyễn Hữu Q, xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn trước đó giữa bị cáo P với anh L và bị cáo H, sự việc đã được mọi người can ngăn và chấm dứt, nhưng P cố tình cầm dao đuổi theo anh L, đâm vào vùng ngực, bụng vết thương cắt gọn mũi xương ức, xuyên thủng cơ hoành, cắt vào thành thất phải tim dài 3,5cm, vết cách mồm tim 6,5cm, sâu 0,8cm vào lớp cơ làm anh L tử vong ngay sau đó. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, coi thường tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, nhân thân bị cáo xấu. Do vậy, cần giành cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm minh, mới có thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo, cũng như răn đe đối với tình hình phạm tội nói chung. Mặc dù, sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người bị hại là anh L cũng có một phần lỗi gây nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo P, nên được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đánh giá khách quan, đầy đủ các chứng cứ của vụ án, cấp sơ thẩm đã xem xét đúng tính chất, nguyên nhân, hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 19 (mười chín) năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Hữu Q không đưa ra được căn cứ để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo P, ông Quắc xác định nguyên nhân kháng cáo là do sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, gia đình bị cáo P có thái độ không đúng mực, nên đã làm đơn kháng cáo. Xét căn cứ kháng cáo của ông Quắc là không có cơ sở, không được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Tạ Công H, xét thấy: Bị cáo H không có mâu thuẫn gì với bị cáo Lê Hữu P, khi bị cáo H cùng anh L đến quán nước do P đang ngồi bán, cả hai đang trong tình trạng say rượu, có những lời nói không chuẩn mực đối với bị cáo P, dẫn đến giữa anh L và bị cáo P mâu thuẫn với nhau, nên anh L và bị cáo H cầm chai thủy tinh ném vào đầu bị cáo P, hậu quả làm bị cáo P bị hai vết thương bên vùng trán phải, trán trái với tỷ lệ thương tích 2%. Với tương quan lực lượng thì P yếu thế hơn, đồng thời cho rằng mình là người địa phương, khi bị cáo P không thực hiện theo yêu cầu, nên anh L và bị cáo H chủ động tấn công gây thương tích cho bị cáo P, bị cáo H cho rằng ném bị cáo P chai bia trúng vào tường, nên không gây thương tích cho bị cáo P

là hoàn toàn mâu thuẫn với diễn biến sự việc, vì bị cáo P đứng phía trong quán nước quay mặt đối diện anh L về phía bên trái và bị cáo H về phía bên phải, hai vết thương của bị cáo P trên trán một bên phải và một bên trái, cả anh L và bị cáo H đều ném chai bia về phía bị cáo P, nên vết thương bên trái của bị cáo P do anh L gây ra, vết thương bên phải của bị cáo P do bị cáo H gây ra, vị trí đứng ném chai bia của anh L không thể gây nên hai vết thương cho bị cáo P đối lập nhau được. Xét hành vi của bị cáo H cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo P bị ức chế, dẫn đến dùng dao đuổi theo và ra tay đâm chết anh L. Hành vi của bị cáo H gây thương tích cho bị cáo P là dùng hung khí nguy hiểm, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự xử phạt là có căn cứ. Bị cáo H trước đó bị kết án về tội Cố ý gây thương tích, tuy đã được xóa án tích, nhưng không có thái độ tu dưỡng rèn luyện nay tiếp tục phạm tội cùng loại, coi thường sức khỏe người khác, coi thường pháp luật, việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đã có lợi cho bị cáo. Do vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Trên cơ sở đánh giá khách quan, đầy đủ các chứng cứ của vụ án, cấp sơ thẩm đã xem xét nguyên nhân, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 09 (chín) tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới, nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H không được chấp nhận.

[5]. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo P, xét thấy: Các căn cứ, lập luận của Luật sư đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo P tại bản án sơ thẩm là có cơ sở, được chấp nhận.

[6]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét thấy: Các căn cứ, lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo P, bị cáo H là có cơ sở, được chấp nhận.

[7]. Về quyết định khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8]. Về án phí: Bị cáo Tạ Công H kháng cáo không được chấp nhận, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Công H và kháng cáo của

đại diện người bị hại là ông Nguyễn Hữu Q.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 379/2019/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2.1. Áp dụng: Điểm n Khoản 1 Điều 123; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu P (tên gọi khác: V) 19 (mười chín) năm tù, về tội “Giết người”. Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hình phạt chung của hai bản án, Lê Hữu P (tên gọi khác: Vén) phải chấp hành là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2019 (được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 20/11/2018 đến ngày 23/11/2018).

2.2. Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Công H 09 (chín) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Tạ Công H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số II CA thành phố Hà Nội;
- Bị cáo P (qua trại);
- Bị cáo H (theo địa chỉ);
- Đại diện bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Đình Lực